

-----  
Bản án số: 297/2019/HS -ST  
Ngày: 24 / 9 /2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Kim Cúc**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Bà Nguyễn Thị Bình**

**2. Bà Nguyễn Thị Lan**

Thư ký phiên tòa: **Ông Cồ Khắc Đàm**

*- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai*

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

**Bà Phạm Thị Ngọc Minh - Kiểm sát viên**

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 318/2019/HSST ngày 03/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2019/QĐXXST - HS ngày 09/9/2019 đối với bị cáo:

**Bùi Văn D** , sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã Q, huyện Q, Thái Bình; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân B và bà Nguyễn Thị D ; Vợ: Cầm Thị Thu P (sinh năm 1992) và 01 con sinh năm 2016. Nhân thân: 02 tiền án: - Bản án số 12/2013/HSST ngày 17/01/2013 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích); - Bản án số 210/HSST ngày 26/8/2016 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột- Đắk Lắk xử 01 năm tù tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa); Bị cáo bị bắt khẩn cấp: ngày 07/3/2019; Danh chỉ bản số 261 lập ngày 11/3/2019 tại Công an quận Hoàng Mai; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an TP Hà Nội (có mặt).

- Người bị hại: 1. Chị Nguyễn Thị B – sinh năm 1971.

HKTT: Số 6, ngõ 16, đê Tô Hoàng, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội.( xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Trung N - sinh năm 1985

HKTT: số 43 ngõ 5 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội  
Chỗ ở: P 1212 CT36B Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.

(vắng mặt tại phiên tòa)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Bùi Văn D là người đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (năm 2013 và 2015) chưa được xóa án tích. Sáng ngày 07/3/2019, do bản thân không có việc làm và không có nơi cư trú cố định nên Bùi Văn D (sinh năm: 1992; HKTT: thôn Cầu Xa, Quỳnh Hải, Quỳnh Phụ, Thái Bình) đi lang thang vào khu vực phường Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội xem nhà ai có sơ hở thì vào trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi đến chung cư CT36B phường Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội, D đi vào hầm gửi xe thấy một chiếc xe nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, BKS: 29G1-223.39 của anh Trần Trung N (sinh năm 1985; Chỗ ở: P1212 CT36B Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội) (chiếc xe lúc đó đang được gửi tại hầm do chị Nguyễn Thị Bình quản lý). D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nên đã dùng vạm phá khóa và đề nổ rồi lên xe phóng nhanh lách qua barie cho phần đường dành cho người đi bộ ra ngoài qua trạm bảo vệ hầm gửi xe của tòa chung cư. Lúc này, chị B kêu “dừng lại”. Sau đó, D đi xe máy trên về Thái Bình tìm nơi tiêu thụ. Do chiếc xe máy bị trộm cắp có lắp định vị GPS nên khi D đi đến chân cầu Sa Cát 2, Thái Bình thì bị Công an phường Định Công – Hoàng Mai để làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung A6, màu đen, IMEI1: 357931092624530, IMEI2: 357032092624538, đã qua sử dụng.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 105, màu đen, IMEI1: 358988051179004, đã qua sử dụng.
- 01 (một) bộ vạm phá khóa có 2 đầu bằng kim loại.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, BKS: 29G1-223.39, số máy: 1060178, số khung: 115110, đã qua sử dụng. (là tang vật D trộm cắp được)
- Số tiền 1.500.000 đồng

Sáng ngày 07/3/2019, người bị hại là bà Nguyễn Thị B (bảo vệ chung cư CT36B Định Công) đã đến Công an phường Định Công trình báo về việc trong khi làm nhiệm vụ bảo vệ hầm gửi xe tại chung cư CT36B Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội, một đối tượng nam thanh niên đeo khẩu trang vào hầm để xe có hành vi trộm cắp xe máy SH BKS: 29G1-223.39.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn D tại thôn Cầu Xa, Quỳnh Hải, Quỳnh Phụ, Thái Bình nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan.

Theo bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 59/HĐĐG ngày 25/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, BKS 29G1-223.39 đã qua sử dụng trị giá: 67.500.000 đồng.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, BKS: 29G1-223.39, số máy: 1060178, số khung: 115110 đã qua sử dụng. Qua xác minh, đăng ký chính chủ mang tên anh Trần Trung N (sinh năm: 1985; Ngày 19/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàng Mai đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh N . Anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung A6, màu đen, 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen đã qua sử dụng và số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của D. Xét đây là tài sản riêng của D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Cẩm Thị Thu P (sinh năm: 1992 là vợ của D. Chị P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 197/CT - VKS ngày 23/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

### **Tại phiên tòa:**

\* Bị cáo Bùi Văn D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Bị cáo khai do bị cáo cần tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo đi xuống hầm gửi xe chung cư để xem có xe máy nào giá trị sẽ lấy. Khi bị cáo đi vào hầm chung cư, không ai nhìn thấy bị cáo. Sau khi bị cáo đã dùng vạm chuẩn bị trước để phá khóa, nhân cơ hội bảo vệ tòa nhà đang thu vé xe của người khác, không để ý, bị cáo phóng xe qua lối dành cho người đi bộ bỏ chạy thoát. Lúc bị cáo chạy xe qua phần đường dành cho người đi bộ, bị cáo chỉ muốn nhanh chóng tẩu thoát nên không nghe thấy có ai gọi bị cáo lại. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo là đúng, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại có trong hồ sơ vụ án.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử : áp dụng điểm c, g khoản 2

Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 40 đến 44 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì do vậy không xem xét. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vam phá khóa có hai đầu bằng kim loại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của bị cáo, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 07/3/2019, tại hầm gửi xe chung cư CT36B phường Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội, Bùi Văn Dã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của người trông giữ xe để trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, BKS: 29G1-223.39 trị giá 67.500.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân, do đó cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 02 tiền án chưa xóa, phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm, do đó cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng do bị cáo trộm cắp xe máy trị giá 67.500.000 đồng nên ngoài tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm, bị cáo còn phải chịu tình tiết quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 : chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét việc bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về phần dân sự và các vấn đề khác : tài sản trộm cắp là xe máy SH đã trao trả cho chủ sở hữu xe máy là anh Trần Trung N. Anh Trần Trung N và chị Nguyễn Thị B đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. 01 bộ vạm phá khóa có hai đầu kim loại là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung A6, màu đen, 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen đã qua sử dụng và số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của D. Xét đây là tài sản riêng của D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Chăm Thị Thu P (sinh năm: 1992; Chỗ ở: Thôn EaDuat, xã EaWer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk) – là vợ của D. Chị P đã nhận lại tài sản và không có thắc mắc gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm c, g khoản 2 Điều 173 ; điểm s khoản 1 Điều 51 ; điểm a khoản 1 điều 47, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ: điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục án phí Tòa án.

**Tuyên bố:** bị cáo Bùi Văn Dphạm tội Trộm cắp tài sản.

**Xử phạt: Bùi Văn D44( bốn bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2019.

**Hình phạt bổ sung :** Miễn phạt tiền cho bị cáo.

**Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa gồm 02 mũi vạm bằng kim loại.

*( Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo phiếu nhập kho vật chứng số 0213 ngày 24/5/2019)*

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Công an quận Hoàng Mai , TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2
- Bị cáo, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Trần Thị Kim Cúc**



Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**